

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu; số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1245/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu; số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu; số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Lai Châu; số 1655/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu I, thành phố Lai Châu; số 1633/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 779/TTr-TNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Vương Thị Huyền Trang - Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu được chuyển mục đích sử dụng 330,5m² đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu sang mục đích đất ở đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu lập ngày 21 tháng 11 năm 2024 (*Có bản trích lục bản đồ địa chính thửa đất kèm theo*).

Thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài, kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Bảng giá đất đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu và nhân hệ số K theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất cho Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường để xác định tiền sử dụng đất phải nộp, phí và lệ phí theo quy định; chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh để chỉnh lý đăng ký biến động đất đai hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất phải nộp, phí và lệ phí theo quy định; ban hành thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính cho phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm chỉnh lý đăng ký biến động hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; xác định ranh giới mốc giới thửa đất và phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố bàn giao đất trên thực địa cho người sử dụng đất; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định và bàn giao giấy chứng nhận QSD đất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế kết quả "1 cửa" - trực thuộc Văn phòng HĐND - UBND thành phố Lai Châu để trao cho người sử dụng đất.

4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế kết quả "1 cửa" - trực thuộc Văn phòng HĐND - UBND thành phố Lai Châu trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất.

5. UBND phường Đoàn Kết thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

6. Bà Vương Thị Huyền Trang có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường.

7. Văn phòng HĐND và UBND thành phố: Chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của UBND thành phố Lai Châu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng